

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh **Nguyễn H.A**, sinh năm: 1983.

HKTT và trú tại: P304B4 phường B, quận X, Thành phố N.

Chị **Phan P.T**, sinh năm: 1987.

HKTT và trú tại: số 25, ngõ 4 phường M, quận Đ, Thành phố N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

2. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn H.A và chị Phan P.T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn H.A và chị Phan P.T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 01 con chung là Nguyễn P.A, sinh ngày 21/4/2007.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn H.A và chị Phan P.T thống nhất thỏa thuận: chị Phan P.T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn P.A; anh Nguyễn H.A cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000đồng (hai triệu đồng/tháng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho tới khi các con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn H.A có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn H.A và chị Phan P.T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn H.A và chị Phan P.T mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. (Được trừ vào số tiền anh A và chị T đã nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo biên lai tạm ứng án phí số số 0000127 và 0000128 ngày 27/5/2020).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân, Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND xã/ phường nơi đăng ký kết hôn;
- Các đ-ơng sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà